

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 21-11-2019

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tài

2. Bà Hồ Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà Vi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị R**, Sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã B’L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh **Địch Văn K**, Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 4, xã B’L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**

Địa chỉ: CC5, Bán đảo Linh Đàm, quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T

Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Ông Trần T

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B (Theo quyết định ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/06/2015 của Tổng giám đốc Ngân hàng C). *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2019 của nguyên đơn chị Dương Thị R và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị R và anh K sống chung với nhau từ tháng 7/2010, đến ngày 01/2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B'L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về tình cảm và công việc làm ăn nên hay xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm nên từ tháng 01/2019 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Quá trình sống chung giữa Chị R và anh K có 01 người con chung là Địch Diệu L, sinh ngày 22/4/2011. Nay ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Quá trình sống chung vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình sống chung Chị R và anh K có vay nợ chung của Phòng giao dịch ngân hàng chính sách huyện B số tiền 62.000.000 đồng vào năm 2018. Đến nay Chị R và anh K chưa trả nợ số tiền trên. Ly hôn chị thỏa thuận để anh K chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng C huyện B vì lý do hiện nay anh K đang quản lý toàn bộ tài sản của vợ chồng.

Bị đơn anh Địch Văn K trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung thống nhất như Chị R trình bày nêu trên, anh đồng ý nuôi con chung nhưng không yêu cầu Chị R cấp dưỡng nuôi con chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B trình bày: Năm 2018, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B cho Chị R và anh K vay số tiền 62.000.000 đồng. Nay anh chị ly hôn yêu cầu Tòa án buộc anh chị phải có trách nhiệm trả gốc và lãi cho ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do chị Dương Thị R có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Dương Thị R vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Dương Thị R và anh Địch Văn K được ly hôn. Về con chung giao con chung là Địch Diệu L, sinh ngày 22/4/2011 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh K không yêu cầu Chị R cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung đã trả xong số nợ 62.000.000 đồng và lãi phát sinh cho ngân hàng nên ngày 14/11/2019 Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B đã rút đơn khởi kiện đình chỉ. Về án phí buộc chị Dương Thị R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Dương Thị R khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Địch Văn K nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị R và anh K sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Đến tháng 01/2011 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B’L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật bảo luật bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không thống nhất trong công việc làm ăn nên hay xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được và từ tháng 01/2019 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Dương Thị R và anh Địch Văn K thống nhất thuận tình ly hôn nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Dương Thị R và anh Địch Văn K có 01 con chung tên Địch Diệu L, sinh ngày 22/4/2011. Hiện nay anh K đang nuôi dưỡng con chung, nay ly hôn Chị R tự nguyện giao con chung cho anh K nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và anh K cũng đồng ý. Do đó để ổn định cuộc sống cho cháu L nên cần tiếp tục giao con chung là Địch Diệu L, sinh ngày 22/4/2011 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị R và anh K trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Dương Thị R và anh K trình bày đã trả xong số tiền nợ vay 62.000.000 đồng cho phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B và ngày 14/11/2019 phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B đã rút đơn khởi kiện nên đình chỉ.

[7] Về án phí: Chị Dương Thị R xin ly hôn nên buộc chị Dương Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Dương Thị R đối với bị đơn anh Địch Văn K.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị R với anh Địch Văn K.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Địch Diệu L, sinh ngày 22/4/2011 cho anh Địch Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh K không yêu cầu Chị R cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về nợ chung: Không.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C với số tiền gốc vay là 62.000.000 đồng và lãi phát sinh là 122.301 đồng.

4. Về án phí: Buộc chị Dương Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Dương Thị R đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/0013092 ngày 09/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng, chị Dương Thị R đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B'L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Văn Biên